

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học ngày 21.7.2022

III. Phẩm Tâm_ Kệ số 8 (dhp 40)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết cho năm trăm vị tỳ kheo tu quán trong rừng, khi Ngài trú ở Sāvatti.

Chuyện rằng, tại Sāvatti có năm trăm tỳ kheo sau khi học đề mục thiền quán nơi bậc Đạo Sư, bèn cùng nhau đi xa một chặng đường trăm do tuần đến ngôi làng dân cư trù mật. Dân chúng thỉnh cầu chư Tăng an cư tại khu rừng gần làng để họ có dịp làm phước. Chư tỳ kheo nhận lời và đi vào khu rừng ấy.

Trong khu rừng này có rất nhiều phi nhân. Các phi nhân cảm nhận uy lực giới hạnh của chư Tăng nên không dám trú trên tàng cây cao hơn các tỳ kheo, bèn xuống đất ngồi và nghĩ rằng chư Tăng sẽ ngự trong rừng vài ngày sẽ đi, chúng ta sẽ thoát mái. Nhưng nhiều ngày trôi qua, rồi một tháng... các tỳ kheo vẫn ở không đi. Các vị phi nhân nhân trong rừng muốn đuổi chư tỳ kheo đi nên làm ma nhát, hiện hình hoặc tạo âm thanh kinh dị... khiến chư tỳ kheo giật mình run sợ, không thể định tâm tu thiền được. Chư Tăng đồng lòng rời khỏi khu rừng và trở về Jetavana đánh lễ bậc Đạo Sư.

Về đến Sāvatti, chư tỳ kheo yết kiến đức Phật, Ngài hỏi chư tỳ kheo sao đột nhiên trở về. Chư tỳ kheo tường thuật việc bị phi nhân ở khu rừng ấy quấy phá nên không yên tâm tu thiền được. Đức Phật bèn dạy cho chư tăng Kinh từ bi (Mettāsutta), Ngài bảo hãy trở lại khu rừng ấy và khi bước vào khu rừng thì đọc bài kinh ấy, chư thiên phi nhân ở đó sẽ có thiện cảm và không hù nhát nữa.

Chư tỳ kheo vâng lời, đánh lễ Phật và trở lại khu rừng ấy. Khi bước vào khu rừng, chư Tăng an trú tâm từ đến các hàng phi nhân và tụng bài kinh Mettāsutta. Chư thiên trong toàn khu rừng cảm nhận được tâm từ của chư Tăng, chúng phi nhân hoan hỷ đón rước chư Tăng vào khu rừng. Từ đó không còn những âm thanh, những hình ảnh kinh dị nữa. Chư Tỳ kheo yên tâm tu tập.

Chư tỳ kheo đêm ngày chú tâm quán xét sự biến hoại của tự thể này, dễ tan rã, tạm bợ, giống như đồ dùng bằng gốm sứ ... chư vị đã tăng trưởng tuệ minh sát.

Bậc Đạo Sư đang ngồi tại hương thất, biết rõ sự tiến triển minh sát của các tỳ kheo ấy, Ngài phóng hào quang dù đang ở cách một trăm do tuần mà như đang ngồi trước mặt chúng tỳ kheo. Ngài phán dạy rằng: “quả thật vậy, này chư tỳ kheo, tự thể này vốn dễ tan rã, tạm bợ, như món đồ gốm”. Rồi Ngài nói lên bài kệ ngôn: *Kumbhūpamaṃ kāyamimaṃ viditvā*, biết thân như bình gốm ..v.v..

Khi bài pháp thoại chấm dứt, năm trăm vị tỳ kheo ngay tại chỗ ngồi đã chứng quả A la hán với bốn tuệ đạt thông, liền tán dương kim thân bậc Đạo Sư, và ra đi.

*

Chánh văn: **Kumbhūpamaṃ kāyamimaṃ viditvā**
 nagarūpamaṃ cittamidaṃ ṭhapetvā
 yodhetha māraṃ paññāyudhena
 jitañca rakkhe anivesano siyā.

(dhp 40)

*

Thích văn:

kumbhūpamaṃ [đối cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **kumbhūpama** (kumbha + upama)] tựa như bình gốm, như nồi đất nung.

kāyamimaṃ [hợp âm (**kāyaṃ imaṃ**)]

kāyaṃ [đối cách số ít của danh từ nam tính **kāya**] thân thể.

imaṃ [đối cách số ít nam tính của đại từ **ima**] này, cái này.

viditvā [bất biến quá khứ phân từ của động từ **vindati** (vida + tvā) khi hiểu được, sau khi biết.

nagarūpamaṃ [đối cách số ít trung tính của hợp thể tính từ **nagarūpama** (nagara + upama)] tựa như thành phố, như thành trì.

cittamidam [hợp âm (**cittaṃ idaṃ**)]

cittaṃ [đổi cách số ít của danh từ trung tính **citta**] tâm, tư tưởng.

idaṃ [đổi cách số ít trung tính của đại từ **ima**] này, cái này.

ṭhapetvā [bất biến quá khứ phân từ của động từ **ṭhapeti** (**ṭhape + tvā**)] sau khi đặt đề, sau khi giữ lại.

yodhetha [động từ khả năng cách ngôi III, số ít *attanopada*] phải chiến đấu, phải đánh trận.

māraṃ [đổi cách số ít của danh từ nam tính **māra**] giặc ma, phiền não ma.

paññāyudhena [có bản ghi **paññāvudhena** sử dụng cách số ít của danh từ hợp thể **paññāyudha / paññāvudha** (**paññā + āyudha / āvudha**)] bằng khí giới trí tuệ, với gươm trí.

jitañca [hợp âm (**jitaṃ ca**)]

jitaṃ [đổi cách số ít của tính từ **jita** (quá khứ phân từ của động từ **jināti**)] đã chiến thắng, đã thắng phục.

rakkhe [động từ khả năng cách ngôi III số ít *attanopada* ($\sqrt{\text{rakkh}}$)] nên giữ gìn, nên hộ trì.

anivesano [chủ cách số ít của hợp thể tính từ **anivesana** (**na + nivesana**)] không trụ lại, không bám giữ, không dính mắc, không tham chấp.

siyā [động từ khả năng cách ngôi III số ít $\sqrt{\text{as}}$] phải là, nên là.

*

Việt văn:

Biết thân như bình gồm
trú tâm như thành trì
đấu ma với gươm trí
giữ chiến thắng, không mắc.

(pc 40)

*

Chuyển văn:

Imaṃ kāyaṃ kumbhūpamaṃ viditvā idaṃ cittaṃ nagarūpamaṃ thapetvā paññāyudhena māraṃ yodhetha jītaṃ ca rakkhe anivesano siyā.

Khi biết được thân này như cái bình gốm, cố thủ tâm này như thành trì, phải chiến đấu với ma bằng khí giới trí tuệ và giữ chiến thắng nhưng không dính mắc.

*

Lý giải:

Có hai thành phần, thân và tâm. Thân là khối sắc uẩn do tứ đại hợp thành. Tâm là thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

Thân tứ đại gọi là sắc. Tâm gồm thọ, tưởng, hành, thức gọi là danh.

Biết thân như bình gốm. Cái bình hay lu, chậu được làm từ đất nung, có tính chất dễ vỡ, dễ bể, rất mỏng manh, thân tứ đại này cũng mỏng manh, dễ hư hoại như thế, bởi già bệnh và chết. Không làm gì được với thân tứ đại dễ tan rã này.

Cái còn giữ lại được và làm lợi ích, đó là tâm. Mặc dù tâm cũng sanh diệt vô thường nhưng khéo tu tâm sẽ đạt đến giải thoát. Bởi vậy đức Phật dạy giữ tâm như thủ thành.

Tâm sanh (*cittuppāda*) có nhiều thứ. Có thứ tâm phải từ bỏ, như tâm bất thiện... có thứ tâm nên giữ lại và phát triển lớn mạnh, như tâm thiện...

Nhưng phiền não ma (*kilesamāra*) chưa được diệt trừ, chúng sẽ gây rối, quấy phá tâm hành giả. Bởi thế phải dùng khí giới trí tuệ mà chiến đấu với phiền não ma, tức là tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã.

Khi hành giả với trí tuệ tùy quán tam tướng sẽ đạt đến các ấn chứng tuệ minh sát (*vipassanāñāṇa*). Đó là sự chiến thắng của hành giả, nhưng chưa phải kết thúc cuộc chiến cho đến khi nào chưa chứng quả A la hán. Bởi thế hành giả nên giữ chiến thắng nhưng không dính mắc với chiến thắng ấy, giai đoạn này hành giả phải vượt qua các tùy phiền não (*upakilesa*) và tiến xa hơn nữa cho đến khi chứng đắc đạo quả.

Biên soạn giáo trình: Tỳ khuru Tuệ Siêu